BỘ CÔNG THƯƠNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

Số: 73 /TB-ĐHCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 18 tháng 3 năm 2025

THÔNG BÁO
Tuyển sinh Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù tương đương bậc 7 - Kỹ sư năm 2025

Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội thông báo tuyển sinh Chương trình đào tạo chuyên sâu đặc thù tương đương bậc 7 - Kỹ sư năm 2025. Cụ thể:

1. Ngành/chương trình đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh

STT	Mã	Ngành/Chương trình đào tạo	Chỉ tiêu
1	7510201KS	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	40
2	7510301KS	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	40
3	7510302KS	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông (*)	40
(*) Chuyên sâu Thiết kế vi mạch bán dẫn			

2. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh tốt nghiệp hoặc đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (cấp bằng cử nhân) thuộc cùng nhóm ngành đào tạo với ngành/chương trình đào tạo đăng ký xét tuyển. *(Danh mục ngành đúng, ngành phụ hợp theo Phụ lục).*

3. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển dựa vào kết quả học tập ở chương trình đào tạo trình độ đại học: Điểm xét tuyển là điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa trên bảng điểm bậc đại học tính theo thang điểm 10.

Đối với thí sinh học theo tín chỉ ở bậc đại học có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa trên bảng điểm thang điểm 4 được chuyển sang thang điểm 10 theo công thức sau:

Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa (Thang điểm 10) = Điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa (Thang điểm 4)×10/4.

- Ngưỡng đảm bảo điều kiện đầu vào: Thí sinh có điểm trung bình chung tích lũy toàn khóa ở bậc đại học đạt từ 5.0 trở lên tính theo thang điểm 10, từ 2.0 trở lên theo thang điểm 4.

4. Học bổ sung kiến thức

Đối tượng học bổ sung kiến thức: Tốt nghiệp đại học ngành phù hợp với ngành dự tuyển. Trưởng đơn vị đào tạo đề xuất danh mục học phần cần bổ sung (nếu cần thiết) cho thí sinh tốt nghiệp các ngành phù hợp.

Việc học bổ sung kiến thức phải hoàn thành trước khi thí sinh nhập học và người học bổ sung kiến thức phải đóng học phí các học phần bổ sung theo mức học phí quy định đối với hệ đại học chính quy của nhà trường.

5. Thời gian tuyển sinh

- Thời gian đăng ký xét tuyển: từ ngày 15/5/2025 đến ngày 12/7/2025
- Công bố kết quả (dự kiến): ngày 15/7/2025.

6. Hình thức xét tuyển: Đăng ký trực tuyến trên cổng thông tin tuyển sinh https://xettuyen.haui.edu.vn/

7. Lệ phí xét tuyển:

- Lệ phí tuyển sinh: 300.000 đồng/thí sinh.

Đến thời điểm xét tuyển, nếu thí sinh không đóng lệ phí xét tuyển sẽ không được đưa vào hệ thống xét tuyển, coi như thí sinh từ bỏ việc đăng ký xét tuyển.

8. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

Hồ sơ đăng ký xét tuyển gồm ảnh chụp/bản scan bản gốc các tài liệu, văn bằng, cụ thể như sau:

- Căn cước công dân (cả mặt trước và mặt sau);
- Bằng tốt nghiệp/Chứng nhận tốt nghiệp và bảng kết quả học tập đại học;
- Ảnh thẻ 4 × 6 (trong vòng 3 tháng).

9. Hình thức đào tạo, thời gian đào tạo, bằng tốt nghiệp được cấp

- Hình thức đào tạo: Chính quy.
- Thời gian chuẩn theo thiết kế của chương trình đào tạo: 01 năm.
- Bằng được cấp khi tốt nghiệp: Kỹ sư.

10. Thông tin liên hệ

- Văn phòng Tuyển sinh Học vụ - Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội - Phòng 110, Nhà A2, Cơ sở 1, ĐHCN Hà Nội, 298 đường Cầu Diễn, Minh Khai, Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội.
- Số điện thoại liên hệ:

+ Tư vấn chung: Hotline 03.8337.1290

+ Tư vấn chuyên môn ngành Công nghệ kỹ thuật cơ khí: 0913122605

+ Tư vấn chuyên môn ngành Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử và ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông: 0946221087./.

Nơi nhận:
- Các đơn vị liên quan (để thực hiện);
- Website (để thông báo);
- Lưu: VT, ĐT.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
PHÓ CHỦ TỊCH

TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP HÀ NỘI

PHÓ HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Văn Thiện

Phụ lục

DANH MỤC NGÀNH ĐÚNG VÀ NGÀNH PHÙ HỢP

(Kèm theo Thông báo số: 731/TB-ĐHCN ngày 18 tháng 3 năm 2025 của Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội)

STT	Mã số	Tên ngành/Chương trình đào tạo
I. Công nghệ kỹ thuật cơ khí		
Ngành đúng		
1	7510201	Công nghệ kỹ thuật cơ khí
Ngành phù hợp		
1	7510202	Công nghệ chế tạo máy
2	7510203	Công nghệ kỹ thuật cơ điện tử
3	7510205	Công nghệ kỹ thuật ô tô
4	7510213	Thiết kế cơ khí & Kiểu dáng công nghiệp
5	7519003	Công nghệ kỹ thuật khuôn mẫu
II. Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử		
Ngành đúng		
1	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
Ngành phù hợp		
1	7510303	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa
III. Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông		
Ngành đúng		
1	7510302	Công nghệ kỹ thuật điện tử - viễn thông
Ngành phù hợp		
1	7510301	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử
2	7510303	Công nghệ kỹ thuật Điều khiển và tự động hóa